TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **Tỉnh Thanh Hóa**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HN&GĐ-ST
Ngày 24/3/2023.
V/v: Tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn

Ông Nguyễn Văn Thư

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 284/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc " Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13/3/2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: SN …., đường T, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T**,** sinh năm 1969

Địa chỉ: SN …., đường T, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Vũ Thị H, bị đơn anh Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2022, bản tự khai ngày 14/12/2022 và lời khai tại phiên toà của nguyên đơn chị Vũ Thị H thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới và UBND thị trấn H, huyện H cấp đăng ký kết hôn ngày 03/01/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung

nên thường xuyên xảy ra cải nhau, mặc dù hai bên gia đình, cơ quan và chính quyền địa phương đã hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cũng không có kết quả. Tháng 07/2021 chị đã làm đơn ly hôn gửi đến Toà án, sau đó được mọi người khuyên bảo nên chị đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng đến tháng 4/2022 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và từ tháng 11/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không có khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa, nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T chưa có con chung, hiện nay chị cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T không có tài sản, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 14/12/2022, qúa trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên tòa của bị đơn anh Nguyễn Văn T thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới và UBND thị trấn H, huyện H cấp đăng ký kết hôn ngày 03/01/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc yêu thương nhau, anh yêu thương chị H và con riêng của chị , anh xét thấy mình có trách nhiệm với vợ con. Nguyên nhân mâu thuẫn một phần là vì kinh tế trong gia đình, hơn nữa cứ mỗi lần có bế tắc gì thì chị H lại không chia sẽ cùng anh mà chỉ chịu đựng một mình, dẫn tới hay cáu gắt, ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng còn anh vẫn kìm nén mỗi lần vợ nổi nóng lại đòi ly hôn anh không dưới 15 lần nhưng anh vẫn kiên trì động viên thì vợ nghĩ lại và tiếp tục chung sống cho đến ngày 27/11/2022 chị H tự ý ra khỏi nhà và thuê nhà trọ ở để ly thân với anh. Nay chị H làm đơn ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn tình thương yêu vợ và con gái riêng của vợ. Tại phiên toà anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh cũng phải đồng ý chấp nhận theo nguyện vọng của chị H, trong thâm tâm anh không muốn ly hôn.

Về con: Anh và chị H chưa có con chung, còn hiện nay chị Hà có thai nghén gì hay không thì anh không biết, vì chị H không nói.

Về tài sản, công nợ**:** Anh và chị H không có tài sản, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu của chị H, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T.

Biên bản xác minh ngày 13/3/2023 tại khu T và UBND thị trấn H: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị H có hộ khẩu thường trú tại khu T, thị trấn H. Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Vũ Thị H là lần thứ tư, những người vợ trước đều đã ly hôn. Hiện tại anh T và chị Hà đã sống ly thân, khi chị H dọn ra ở riêng anh T đã mời trưởng khu đến chứng kiến và hoà giải nhưng không thành. Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung, tài sản: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Vũ Thị Hkhởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND thị trấn H, huyện H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày ngày 03/01/2020, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh Tlà hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh T: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cải nhau, mặc dù hai bên gia đình, chính quyền địa phương đã hoà giải nhưng không có kết quả. Tháng 07/2021 chị đã làm đơn ly hôn gửi đến Toà án, sau đó chị đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ được một thời gian lại xảy ra mâu thuẫn, do đó vợ chồng hiện nay đã sống ly thân mỗi người mỗi nơi, tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chị yêu cầu được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải hai lần và để một thời gian dài cho chị H và anh T có thời gian suy nghĩ lại tình cảm vợ chồng, nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh T thực sự không còn, anh T yêu cầu đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp khắc phục, mặc dù anh không muốn ly hôn nhưng tại phiên toà anh cũng đồng ý theo nguyện vọng của chị H. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hà và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T chưa có con chung, chị H cũng không có thai nghén gì nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn T không có tài sản chung, công nợ chung không yêu cầu tòa án xem xét.

[5].Về án phí: Buộc chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H.

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009192 ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị H đã nộp đủ.

*Về quyền kháng cáo***:** Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện H*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND thị trấn H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*